PHỤ LỤC I

Vị trí, số lô, kích thước, diện tích, giá khởi điểm các lô đất ở năm 2026 tại các điểm dân cư trên địa bàn xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Thông báo số 268/TB-ĐG ngày 02/10/2026 của Doanh nghiệp đấu giá tư nhân Quốc Thịnh)

Thời gian bán và nhận hồ sơ: Từ ngày niêm yết thông báo đến trước 16h30 ngày 15/10/2026

Thời gian tổ chức đấu giá: Từ 9h00 ngày 20/10/2026 tại Hội trường UBND xã Hòa Hội

STT	Khu đất	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (đồng)		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước và tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
				đ/m2	Thành tiền					
I	**DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐIỂM DÂN CƯ TÂY NAM KHU CÔNG NGHIỆP HÒA HỘI GIAI ĐOẠN 1**									
1	NO-01	**Lô 01**	299.13	3,326,400	**995,000,000**	199,000,000	100,000	40,000,000	199,100,000	Lô góc
2	NO-01	**Lô 02**	230.46	2,772,000	**639,000,000**	127,800,000	100,000	26,000,000	127,900,000	
3	NO-01	**Lô 03**	228.73	2,772,000	**634,000,000**	126,800,000	100,000	26,000,000	126,900,000	
4	NO-01	**Lô 04**	226.99	2,772,000	**629,000,000**	125,800,000	100,000	26,000,000	125,900,000	
5	NO-01	**Lô 05**	225.25	2,772,000	**624,000,000**	124,800,000	100,000	25,000,000	124,900,000	
6	NO-01	**Lô 06**	223.51	2,772,000	**620,000,000**	124,000,000	100,000	25,000,000	124,100,000	
7	NO-01	**Lô 07**	221.78	2,772,000	**615,000,000**	123,000,000	100,000	25,000,000	123,100,000	
8	NO-01	**Lô 08**	220.04	2,772,000	**610,000,000**	122,000,000	100,000	25,000,000	122,100,000	
9	NO-01	**Lô 09**	218.3	2,772,000	**605,000,000**	121,000,000	100,000	25,000,000	121,100,000	
10	NO-01	**Lô 10**	216.56	2,772,000	**600,000,000**	120,000,000	100,000	24,000,000	120,100,000	
11	NO-01	**Lô 11**	214.83	2,772,000	**596,000,000**	119,200,000	100,000	24,000,000	119,300,000	
12	NO-01	**Lô 12**	213.09	2,772,000	**591,000,000**	118,200,000	100,000	24,000,000	118,300,000	
13	NO-01	**Lô 13**	211.35	2,772,000	**586,000,000**	117,200,000	100,000	24,000,000	117,300,000	
14	NO-01	**Lô 14**	209.61	2,772,000	**581,000,000**	116,200,000	100,000	24,000,000	116,300,000	

STT	Khu đất	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m2)	Giá khởi điểm (đồng)		Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ đấu giá (đồng)	Bước giá (đồng)	Tiền đặt trước và tiền hồ sơ (đồng)	Ghi chú
				đ/m2	Thành tiền					
15	NO-01	**Lô 15**	207.88	2,772,000	**576,000,000**	115,200,000	100,000	24,000,000	115,300,000	
16	NO-01	**Lô 16**	206.14	2,772,000	**571,000,000**	114,200,000	100,000	23,000,000	114,300,000	
17	NO-01	**Lô 17**	186.4	2,772,000	**517,000,000**	103,400,000	100,000	21,000,000	103,500,000	
18	NO-01	**Lô 18**	184.66	2,772,000	**512,000,000**	102,400,000	100,000	21,000,000	102,500,000	
19	NO-01	**Lô 19**	182.93	2,772,000	**507,000,000**	101,400,000	100,000	21,000,000	101,500,000	
20	NO-01	**Lô 20**	272.3	2,772,000	**755,000,000**	151,000,000	100,000	31,000,000	151,100,000	
Tổng cộng			**4,399.94**		**12,363,000,000**					